TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HS –ST
Ngày: 28 – 3 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Kiều Trung;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Thạch;

2/ Ông Đỗ Đăng Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại Phòng xử án – Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST –HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **NGUYỄN TẤN T** – sinh năm 1985 tại tỉnh Q;

Nơi cư trú: Thôn Tây T, xã Bình T, huyện Bình S, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị P; Có vợ (đã ly hôn) và có 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/10/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 59/2005/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2017 đến ngày 10/6/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; (có mặt)

Trú tại: Thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn V, sinh năm 1984; (có mặt)

Trú tại: Thôn Tây T, xã Bình T, huyện Bình S, tỉnh Q.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Tấn C, sinh năm 1977; (có mặt)

Trú tại: Thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Quảng N.

+ Anh Nguyễn D, sinh năm 1982; (có mặt)

+ Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988; (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Phượng O, sinh năm 1988; (có mặt)

Cùng trú tại: Đội 6, xóm Nhì Đ, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q.

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1983; (có mặt)

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1977; (có mặt)

+ Chị Phạm Thị V, sinh năm 1995; (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Cùng trú tại: Đội 10, xóm Nhì Đ, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q.

+ Anh Trịnh Ngọc S, sinh năm 1987; (vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Duy Đ, sinh năm 1985; (có mặt)

+ Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1986; (vắng mặt)

+ Anh Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1989; (có mặt)

Cùng trú tại: Thôn Tây T, xã Bình T, huyện Bình S, tỉnh Q.

+ Anh Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Trú tại: Đội 1, xóm Nhất Đ, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Trú tại: Đội 1, xóm Nhất T, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 03/6/2017, Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, Bùi Văn H, sinh năm 1983, Trần Tấn C, sinh năm 1977 và Nguyễn D, sinh năm 1982 đều trú tại thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q uống bia tại nhà Nguyễn Văn H. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày thì Bùi Văn H rủ Trần Tấn C, Nguyễn D và Nguyễn Văn H đến nhà Trần Tấn C uống rượu tiếp thì tất cả đồng ý. Lúc này, anh Bùi Văn H một mình đi xe máy về nhà để lấy mồi nhậu, Trần Tấn C điều khiển xe mô tô biển số 76T8 – 50XX chở Nguyễn D đi trước, còn Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 76U9 – 59XX đi một mình đến nhà anh Trần Tấn C.

Trên đường đi, khi ngang qua nhà Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988, trú tại đội 6, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S thì Nguyễn Văn H nhìn thấy Nguyễn Tấn T đang đứng ngoài đường, trên tay cầm cục đá. Lúc này, Nguyễn Văn H nghi ngờ

Nguyễn Tấn T cầm đá chọi mình nên Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô quay lại gặp Nguyễn Tấn T hỏi "Mày cầm đá chọi ai" thì Nguyễn Tấn T nói " cầm đá chọi chó " nên Nguyễn Văn H điều khiển xe bỏ đi đến nhà Trần Tấn C để uống rượu.

Do bực tức thái độ của Nguyễn Văn H nên Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô đuổi theo Nguyễn Văn H để nói chuyện, đuổi theo đến ngã 4 thuộc đội 6, thôn Tân P, xã Bình M thì không thấy Nguyễn Văn H nên Nguyễn Tấn T vào quán nước của chị Nguyễn Thị Phượng O, sinh năm 1988 ở gần đó ngồi uống nước và gọi điện thoại cho anh ruột là Nguyễn Tấn T kể lại sự việc vừa xảy ra và hỏi có đánh được Nguyễn Văn H không thì Nguyễn Tấn T nói có và tắt điện thoại. Lúc này, Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1977, trú tại đội 10, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q đang ngồi nhậu tại quán của chị Nguyễn Thị Phượng O nghe Nguyễn Tấn T gọi điện thoại nói chuyện với Nguyễn Tấn T nên đã dùng điện thoại nhắn tin thông báo cho anh Phan Tấn T là Trưởng Công an xã Bình M biết sự việc trên.

Lúc Nguyễn Tấn T gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn T thì Nguyễn Tấn T đang đánh bi da và uống bia cùng với nhóm bạn gồm: Trần Văn V, sinh năm 1984, Trịnh Ngọc S, sinh năm 1987, Huỳnh Duy Đ, sinh năm 1985, Nguyễn Tấn T, sinh năm 1986 đều trú tại thôn Tây T, xã Bình T, huyện Bình S, tỉnh Q và Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1990, trú tại thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q tại quán bi da của chị Võ Thị L, sinh năm 1970, trú tại thôn Tây T, xã Bình T, huyện Bình S, tỉnh Q.

Sau khi nghe điện thoại xong, Nguyễn Tấn T vào kể lại việc Nguyễn Tấn T xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn H trên xã Bình M cho nhóm bạn nghe và nhờ Trần Văn V chở lên xã Bình M gặp Nguyễn Tấn T xem tình hình thế nào thì Trần Văn V điều khiển xe mô tô biển số 76C1 – 257.XX chở Nguyễn Tấn T lên xã Bình M, còn Trịnh Ngọc S, Huỳnh Duy Đ, Nguyễn Tấn T và Huỳnh Ngọc L tiếp tục ngồi chơi tại quán. Khi đi ngang qua nhà của Nguyễn Tấn T thì Nguyễn Tấn T bảo Trần Văn V dừng xe lại đứng chờ, còn Nguyễn Tấn T vào nhà lấy 01 con dao, loại dao tự tạo dài 50cm, bọc giấu trong người rồi quay ra cùng Trần Văn V tiếp tục đi lên quán nước của chị Nguyễn Thị Phượng O thì gặp Nguyễn Tấn T.

Sau khi Nguyễn Tấn T và Trần Văn V đi được khoảng vài phút thì Trịnh Ngọc S, Huỳnh Duy Đ, Nguyễn Tấn T và Huỳnh Ngọc L rủ nhau đến xã Bình M xem Nguyễn Tấn T có bị sao không. Khi đi, Trịnh Ngọc S điều khiển xe mô tô biển số 76C1 – 057.XX chở Huỳnh Ngọc L, còn Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 76X5 – 87XX của Nguyễn Tấn T chở Huỳnh Duy Đ đến quán của chị Nguyễn Thị Phượng O thì gặp Nguyễn Tấn T, Nguyễn Tấn T và Trần Văn V. Tại đây, Nguyễn Tấn T kể lại việc mâu thuẫn với Nguyễn Văn H thì Nguyễn Tấn T nói chuyện cũng không có gì nên để hôm sau nói chuyện, hòa giải thì Nguyễn Tấn T đồng ý. Lúc này, Huỳnh Ngọc P, sinh năm: 1989, trú tại thôn Tây T, xã Bình T (là bạn của Nguyễn Tấn T) điều khiển xe mô tô biển số 76C1 – 176XX đến quán chị Nguyễn Thị Phượng O thì gặp Nguyễn Tấn T và cùng ngồi chơi. Tại đây, nhóm của Nguyễn Tấn T gọi bia ra uống, mỗi người uống hết khoảng 1 chai bia thì Nguyễn Tấn T trả tiền rồi ra về trước, còn Nguyễn Tấn T, Trần Văn V, Trịnh Ngọc S, Huỳnh Ngọc L, Nguyễn Tấn T, Huỳnh Duy Đ và Huỳnh Ngọc P rủ nhau

đến nhà của Phạm Thị V, sinh năm 1995, trú tại đội 10, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q chơi. Lúc này, Trần Văn V điều khiển xe mô tô biển số 76C1 – 257.XX chở Nguyễn Tấn T, Trịnh Ngọc S điều khiển xe mô tô biển số 76C1 – 057.XX chở Huỳnh Duy Đ, Nguyễn Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 76C1 – 176XX chở Huỳnh Ngọc L, còn Huỳnh Ngọc P đi xe mô tô riêng một mình. Khi đến nhà Phạm Thị V thì thấy nhà đóng cửa nên tất cả rủ nhau ra về. Lúc này, Trần Văn V chở Nguyễn Tấn T, Trịnh Ngọc S chở Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Ngọc P chở Huỳnh Ngọc L, còn Nguyễn Tấn T đi một mình và chạy về trước.

Vào thời điểm này, Nguyễn Văn H đang nhậu tại nhà Trần Tấn C thì nhận được điện thoại của anh Phan Tấn T, sinh năm 1985, trú tại thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q hiện là Trưởng công an xã Bình M nói về việc có một số thanh niên xã Bình T đi tìm và bảo Nguyễn Văn H cẩn thận. Sau khi nhận được thông tin, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà Trần Tấn C đến ngã 4, đội 6 thôn Tân P, xã Bình M thì gặp nhóm của Nguyễn Tấn T nên Nguyễn Văn H chặn xe lại và hỏi *" Nghe nói lúc nãy đứa nào đi kiếm tao",* đồng thời xông đến thì giữa Trần Văn V và Nguyễn Văn H xảy ra xô xát và Trần Văn V ngã nằm xuống đất bất tỉnh.

Thấy Trần Văn V nằm dưới đường nên Trịnh Ngọc S chạy đến ôm đỡ, còn Nguyễn Tấn T lấy dao giấu từ trong người ra và xông vào chém Nguyễn Văn H nhiều cái gây thương tích nhưng không biết trúng chính xác ở những vị trí nào rồi Nguyễn Tấn T tản ra xa. Sau đó, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tấn T tiếp tục giằng co nhau, thấy vậy Trịnh Ngọc S can ngăn và giật lấy con dao của Nguyễn Tấn T ném vào bờ rào gần đó, còn Nguyễn Tấn T và Nguyễn Văn H tiếp tục giằng co nhau thì Huỳnh Ngọc P vào can ngăn thì hai bên thả nhau ra.

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Văn V bị thương tích nhẹ nên không đi bệnh viện điều trị mà đến tiệm thuốc tây của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1980 ở cùng thôn rửa vết thương, còn Nguyễn Văn H được người dân chở đến trạm y tế xã Bình M cấp cứu sau đó chuyển vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi điều trị đến ngày 09/6/2017 xuất viện. Đến ngày 04/6/2017, Nguyễn Tấn T đến Công an huyện Bình S đầu thú và bị tạm giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/2017/GĐPY ngày 05/6/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H được xếp tối thiểu là: 21% (*Hai mươi mốt phần trăm*).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định trên.

Tại Bản cáo trạng số 40/QĐ – VKS, ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình S, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình S, tỉnh Q xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T về tội *"Cố ý gây thương tích"* là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt Nguyễn Tấn T với mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn điều tra, Nguyễn Tấn T và Nguyễn Văn H đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Văn H với tổng số tiền 25.500.000 đồng, bao gồm: Tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công lao động, tiền xe đưa đi cấp cứu, tiền tỷ lệ thương tật và các khoản chi phí khác, bị cáo Nguyễn Tấn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra – Công an huyện Bình S số tiền 17.000.000đồng và đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền còn lại là 8.500.000đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả.

- *Về vật chứng của vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) con dao dài 50cm, lưỡi bằng sắt dài 37cm, bị gỉ; cán bằng nhựa màu trắng dài 13cm (Đây là con dao mà Nguyễn Tấn T dùng để gây thương tích cho Nguyễn Văn H);

+ 01 (một) con dao tự chế, dài 69,2cm, cán bằng sắt tròn màu đen dài 19,5cm; lưỡi bằng sắt dài 49,7cm (Đây con dao do Nguyễn Tấn T giao nộp);

+ 01 (một) khúc cây gỗ tròn, đường kính 3,5cm, dài 72cm; một đầu bằng, một đầu có dấu vết gãy dài 20cm (Đây là đoạn cây mà Nguyễn Văn H khai nhận cầm cây đánh vào người thanh niên).

Ý kiến bào chữa, tranh luận của bị cáo: Bị cáo không bào chữa cũng như tranh luận về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình S.

Ý kiến của bị hại:

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong và không yêu cầu hay khiếu nại gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn (tạm giữ, tạm giam) của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không

có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, giám định tỷ lệ thương tật và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Giữa bị cáo Nguyễn Tấn T và anh Nguyễn Văn H không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên khi nghe em ruột mình là Nguyễn Tấn T gọi điện kể lại sự việc mâu thuẫn giữa Nguyễn Tấn T và anh Nguyễn Văn H thì bị cáo Nguyễn Tấn T có lên xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q để gặp Nguyễn Tấn T xem tình hình thế nào. Khi đi ngang qua nhà mình thì bị cáo Nguyễn Tấn T có ghé vào nhà và mang theo 01 con dao tự chế bọc trong áo. Khi lên đến quán của chị Nguyễn Thị Phượng O ở ngã 4 thuộc đội 6, thôn Tân P, xã Bình M, huyện Bình S, tỉnh Q gặp Thới thì thấy sự việc không có gì nên bị cáo Nguyễn Tấn T cùng Nguyễn Tấn T và một số người bạn là Trần Văn V, Trịnh Ngọc S, Huỳnh Duy Đ, Nguyễn Tấn T, Huỳnh Ngọc L, Huỳnh Ngọc P ngồi chơi tại quán của chị O, sau đó Nguyễn Tấn T ra về trước. Sau khi Nguyễn Tấn T về thì bị cáo Nguyễn Tấn T cùng nhóm bạn đi lên nhà Phạm Thị V, trú tại đội 10, thôn Tân P, xã Bình M chơi nhưng chị V không có nhà nên cả nhóm quay về. Lúc quay về thì Trần Văn V chở Nguyễn Tấn T đi trước, Trịnh Ngọc S chở Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Ngọc P chở Huỳnh Ngọc L, còn Nguyễn Tấn T đi một mình và chạy về trước. Khi Trần Văn V chở Nguyễn Tấn T đến ngã 4 thuộc đội 6 thôn Tân P, xã Bình M thì gặp anh Nguyễn Văn H chặn xe lại và hỏi *"Nghe nói lúc nãy đứa nào đi kiếm tao",* đồng thời xông đến thì giữa Trần Văn V và Nguyễn Văn H xảy ra xô xát làm Trần Văn V ngã nằm xuống đất bất tỉnh. Thấy vậy bị cáo Nguyễn Tấn T lấy dao giấu từ trong người ra và xông vào chém Nguyễn Văn H nhiều cái gây thương tích và anh H được đưa đi cấp cứu và nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đến ngày 09/6/2017 thì xuất viện. Sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Tấn T đến Công an huyện Bình S đầu thú và bị tạm giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 66/2017/GĐPY ngày 05/6/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H được xếp tối thiểu là: *21%* (*Hai mươi mốt phần trăm*).

Trong giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Tấn T khai nhận lúc gặp anh Nguyễn Văn H thì bị cáo dùng dao chém nhiều nhát vào người anh H nhưng không xác định chém trúng vị trí nào trên cơ thể anh H vì lúc đó trời tối (Bút lục 179, 180, 182, 183). Tại phiên tòa ngày 05/12/2017 bị cáo Nguyễn Tấn T khai khoảng cách giữa bị cáo và H là 1m, bị cáo nhìn thấy rõ anh H và bị cáo rút dao từ trong người ra và nhắm vào phần đầu của H chém liên tục 2 nhát, khi bị chém H nghiêng người thì T chém tiếp và bị cáo nhận thức được đầu là vùng xung yếu trên cơ thể. Xét thấy Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra nhưng việc thực nghiệm điều tra không phù hợp về thời gian xảy ra vụ án (thực nghiệm điều tra vào

ban ngày trong khi sự việc xảy ra vào ban đêm khoảng hơn 22 giờ) và việc khai nhận của bị cáo Nguyễn Tấn T có dấu hiệu của tội "Giết người" nên Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tấn T khai nhận trước khi dùng dao chém anh Nguyễn Văn H thì bị cáo thấy rõ anh H vì lúc đó có ánh đèn xe mô tô khi Vi chở T vừa đi đến nhưng khi bị cáo chém anh H thì ánh đèn xe máy đã tắt và lúc này đã hơn 22 giờ trời tối, xung quanh không có ánh đèn nên bị cáo không nhìn thấy rõ anh H, do bực tức việc H đánh anh V nên bị cáo rút dao chém nhiều nhát nhưng không xác định chém trúng vị trí nào trên cơ thể anh H và bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh H. Lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (Bút lục 179, 180, 182, 183, 305), cũng như thực nghiệm điều tra lại về thời gian tương ứng với thời gian xảy ra vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội "Giết người", mà hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cố ý gây thương tích".

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 2.2, mục 2, phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP, ngày 17/4/2003 và tiểu mục 3.1, mục 3 phần I Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì con dao mà bị cáo T dùng để gây thương tích cho anh H là hung khí nguy hiểm thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H 21% nên định khung hình phạt theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình S truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hành vi phạm tội của bị cáo nhẹ hơn 01 năm (từ 02 năm đến 06 năm) nên Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 1 nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; điểm b khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Tấn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn H được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật, không những xâm phạm sức khỏe của người khác (anh H) mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã Bình M nói riêng và huyện Bình S nói chung nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Vào ngày 28/10/2005 Nguyễn Tấn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số

59/2005/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, đến ngày 03/6/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Cố ý gây thương tích". Bản thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội cố ý gây thương tích, lẽ ra bị cáo phải lấy việc phạm tội trước đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại tiếp tục xâm phạm đến sức khỏe của người khác, qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đến cơ quan điều tra đầu thú nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với Trần Văn V có hành vi chở Nguyễn Tấn T lên đội 6 thôn Tân P, xã Bình M gặp Nguyễn Tấn T chỉ để xem tình hình như thế nào và giữa Nguyễn Tấn T và Trần Văn V nhưng không bàn bạc, trao đổi, thỏa thuận việc đánh nhau, Trần Văn V không biết việc Nguyễn Tấn T mang dao trong người, mặt khác khi gặp Nguyễn Văn H, Trần Văn V xông vào thì bị đánh bất tỉnh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình S không khởi tố đối với Trần Văn V là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Trịnh Ngọc S, Huỳnh Ngọc L, Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Ngọc P và Nguyễn Tấn T đến xã Bình M nhưng không có sự bàn bạc cũng như tham gia cùng với Nguyễn Tấn T trong việc gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình S không khởi tố đối với Trịnh Ngọc S, Huỳnh Ngọc L, Huỳnh Duy Đ, Huỳnh Ngọc P và Nguyễn Tấn T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Tấn T gọi điện thoại cho Nguyễn Tấn T kể lại việc mâu thuẫn với Nguyễn Văn H nhưng khi được bị cáo H khuyên giải thì Nguyễn Tấn T ra về trước, bị cáo không rủ rê cũng như tham gia việc gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình S không khởi tố đối với Nguyễn Tấn T là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H không thừa nhận cầm hai con dao tự chế đánh gây thương tích cho Trần Văn V mà chỉ thừa nhận dùng đoạn cây gỗ đánh Trần Văn V dẫn đến bất tỉnh. Đối với Trần Văn V có 01 vết rách da ở cánh tay phải, 01 vết xây xác da ở cùi chỏ phải nhưng Trần Văn V thấy thương tích của mình nhẹ nên đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình S không khởi tố đối với Nguyễn Văn H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các xe mô tô mang BKS 76C1 – 257.XX của Trần Văn Viên, xe mô tô BKS 76C1 – 057.XX của Trịnh Ngọc S và xe mô tô BKS 76C1 – 176XX của Huỳnh Ngọc P được sử dụng để đi lại chứ không phải công cụ, phương tiện được

sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình S không tạm giữ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với điện thoại di động của Nguyễn Tấn T và Nguyễn Tấn T không sử dụng vào phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình S không tạm giữ là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong giai đoạn điều tra bị hại anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn T có trách nhiệm bồi thường số tiền 25.500.000đồng (*Hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng*), bao gồm: Tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần, tiền ngày công lao động, tiền xe đưa đi cấp cứu, tiền tỷ lệ thương tật và các khoản chi phí khác. Bị cáo Nguyễn Tấn T đã bồi thường được 17.000.000đồng, hiện số tiền này được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2017 giữa Công an huyện Bình S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S. Đến ngày 04/12/2017 bị cáo Nguyễn Tấn T đã bồi thường số tiền còn lại là 8.500.000đồng cho anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận số tiền 8.500.000đồng này và không yêu cầu khiếu nại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) con dao dài 50cm, lưỡi bằng sắt dài 37cm, bị gỉ; cán bằng nhựa màu trắng dài 13cm; 01 (một) con dao tự chế, dài 69,2cm, cán bằng sắt tròn màu đen dài 19,5cm; lưỡi bằng sắt dài 49,7cm; 01 (một) khúc cây gỗ tròn, đường kính 3,5cm, dài 72cm; một đầu bằng, một đầu có dấu vết gãy dài 20cm (theo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2017 giữa Công an huyện Bình S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S). Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng này là tang vật của vụ án và không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy.

[8] *Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn*: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị là nhẹ chưa phù hợp với nhân thân và tính chất hành vi do bị cáo gây ra nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 1 nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày

29/6/2016 của Quốc hội; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn T** phạm tội: ***"Cố ý gây thương tích"***.

Xử phạt: **Nguyễn Tấn T 03 (ba) năm** tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2017 đến ngày 10/6/2017.

2. Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, các bên không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S có trách nhiệm giao số tiền 17.000.000đồng *(Mười bảy triệu đồng)* theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2017 giữa Công an huyện Bình S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S cho anh Nguyễn Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tiêu huỷ: 01 (một) con dao dài 50cm, lưỡi bằng sắt dài 37cm, bị gỉ; cán bằng nhựa màu trắng dài 13cm; 01 (một) con dao tự chế, dài 69,2cm, cán bằng sắt tròn màu đen dài 19,5cm; lưỡi bằng sắt dài 49,7cm; 01 (một) khúc cây gỗ tròn, đường kính 3,5cm, dài 72cm; một đầu bằng, một đầu có dấu vết gãy dài 20cm (theo theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/12/2017 giữa Công an huyện Bình S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình S).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung